

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐỨC PHỐ
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 20- 7 - 2023
V/v “Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐỨC PHỐ, TỈNH QUẢNG NGÃI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Minh Trung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Hòa
2. Bà Nguyễn Duy Thị Anh Phương

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hòa - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Mỹ Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 64/2023/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 454/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 589/2023/QĐST-HNGĐ ngày 29/6/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trịnh Thị Mỹ T, sinh năm 1992

Địa chỉ: Tổ dân phố Đồng V, phường Phổ Th, thị xã Đ, tỉnh Q.

- Bị đơn: Anh Lê Thanh Tr, sinh năm 1987

Địa chỉ: Tổ dân phố T, phường Phổ Th, thị xã Đ, tỉnh Q.

Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 29/3/2023, bản tự khai nguyên đơn chị Trịnh Thị Mỹ T trình bày:

Chị và anh Lê Thành Tr tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 01/12/2017 tại UBND phường Phổ Thạnh. Vợ chồng sống hạnh phúc thời gian ngắn tại nhà cha mẹ chồng thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã. Anh Tr chơi cờ bạc, cá độ bóng đá; chị khuyên can nhiều lần nhưng anh Tr không nghe. Từ tháng 5/2018 chị về nhà cha mẹ ruột để sinh con và ở mãi đến nay. Chị T xác định vợ chồng không còn tình cảm, chị không thể hàn gắn để tiếp tục sống chung với anh Trung nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Tr.

Về con chung: Vợ chồng chị có 01 con chung tên Lê Trịnh Gia H, sinh ngày 15/7/2018. Từ khi vợ chồng không còn sống chung thì con ở với mẹ đến nay. Chị T yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung sau khi ly hôn, không yêu cầu cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về nợ chung: Không có

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Lê Thành Tr nhưng anh Tr không có văn bản trình bày ý kiến của mình gửi Tòa án, đồng thời anh Tr cũng không đến Tòa án tham gia tố tụng theo luật định.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên theo quy định tại Điều 262 Bộ luật tố tụng dân sự:

Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn chấp hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử cho chị T được ly hôn anh Tr, giao cháu Lê Trịnh Gia H, sinh ngày 15/7/2018 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục sau khi ly hôn; anh Tr không cấp dưỡng cho con; chị T không yêu cầu giải quyết tài sản chung, chị T khai không có nợ chung nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Nguyên đơn chị Trịnh Thị Mỹ T có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn anh Lê Thành Tr ở Tổ dân phố T, phường Phổ Th, thị xã Đ, tỉnh Q nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ

luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

[2] Về tố tụng: Bị đơn anh Lê Thành Tr đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai không có lý do, nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn .

[3] Về hôn nhân: Chị Trịnh Thị Mỹ T và anh Lê Thành Tr tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 01/12/2017 tại Ủy ban nhân dân phường Phổ Thạnh, do vậy quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh Tr là hoàn toàn hợp pháp. Trong thời gian chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường hay cãi vã; mâu thuẫn kéo dài nhưng không có hướng khắc phục. Chị T và anh Tr sống ly thân từ tháng 5/2018 đến nay và cả hai bên đều đã không còn quan tâm đến nhau. Tòa án đã tiến hành hòa giải để vợ chồng về sống đoàn tụ nhưng anh Tr không tham gia. Điều đó chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị T và anh Tr đã ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy căn cứ vào các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử cho chị T được ly hôn anh Tr.

[4] Về con chung: Vợ chồng chị T, anh Tr có 01 người con chung tên Lê Trịnh Gia H, sinh ngày 15/7/2018; từ khi vợ chồng ly thân đến nay con được mẹ chăm sóc. Chị T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn. Xét yêu cầu nuôi con của chị T thấy rằng từ khi vợ chồng ly thân con được chị T nuôi dưỡng, giáo dục; hiện chị T có nơi ở, việc làm và thu nhập ổn định. Vì vậy để đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con nên xét giao cho chị T tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là hợp lý. Chị T không yêu cầu cấp dưỡng cho con nên không xét.

[5] Về tài sản chung: chị T không yêu cầu Tòa giải quyết nên Tòa không xét.

[6] Về nợ chung: Chị T khai không có nên Tòa không xét.

[7] Về án phí: Căn cứ theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Trịnh Thị Mỹ T phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn; được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp

[8] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, 228, 266, 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ các Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho chị Trịnh Thị Mỹ T được ly hôn anh Lê Thành Tr.

2. Về con chung: Giao cháu Lê Trịnh Gia H, sinh ngày 15/7/2018 cho chị Trịnh Thị Mỹ T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục sau khi ly hôn; chị T không yêu cầu cấp dưỡng cho con nên không xét.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Sau khi ly hôn đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định tại Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình.

3. Về tài sản chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xem xét.

4. Về nợ chung: Chị T khai không có nên không xét.

5. Về án phí: Chị Trịnh Thị Mỹ T phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn; được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí số 0005578 ngày 13 tháng 4 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND thị xã Đức Phổ;
- Chi cục THADS thị xã Đức Phổ;
- Các đương sự;
- UBND phường Phổ Thạnh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Minh Trung

